CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
***	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 87 /BC-BGĐ	*Yên Bái, ngày tháng 4 năm 2019*

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ 2014-2018 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NHIỆM KỲ 2019-2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Từ năm 2014 đến năm 2018 là những năm rất khó khăn đối với ngành sản xuất xi măng. Nền kinh tế suy thái dẫn đến lượng tiêu thụ giảm, khả năng thu hồi vốn chậm cộng với chính sách thắt chặt tín dụng đã làm doanh nghiệp phải chịu thêm áp lực về thiếu hụt nguồn vốn. Bên cạnh đó, các chi phí nguyên vật liệu đầu vào đều tăng giá và giữ ở mức cao, đặc biệt là giá than, điện đã ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản xuất, trong khi đó giá xi măng không thể tăng tương ứng do tình trạng dư thừa xi măng trên thị trường. Những yếu tố khách quan nêu trên là những nguyên nhân ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong cả nhiệm kỳ qua.

Mặc dù qua rất nhiều khó khăn, thách thức, nhưng tập thể ban lãnh đạo cùng CBCNV trong Công ty đã nỗ lực, phấn đấu thực hiện kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2014-2018 đã đề ra, kết quả như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ 2014-2018

I. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2014-2018

Các tiêu chí	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1- Doanh thu	Triệu đồng	484.000	463.866	467.330	490.779	532.047
2- Sản phẩm sản xuất						
- Xi măng + Clinker	Tấn	328.389	290.049	388.225	407.673	466.838
- Cacbonat canxi	Tấn	135.978	155.949	147.070	159.808	146.736
3- Sản phẩm tiêu thụ						
- Xi măng + Clinker	Tấn	320.617	296.648	377.483	407.983	468.652

- Cacbonat canxi	Tấn	134.769	156.813	146.593	159.339	146.383
4- Nộp thuế	Triệu đồng	14.842	21.312	18.618	19.197	18.965
5- Lợi nhuận	Triệu đồng	4.454	5.715	2.157	3.125	4.154
6-Thu nhập bình quân của người lao động	Đ/ N/ T	5.000.000	5.200.000	5.400.000	5.700.000	6.000.000
7- Cổ tức	%/vốn ĐL					

II. Tình hình trả nợ gốc vay đầu tư các tổ chức tín dụng: đến ngày 31/12/2018, tình hình trả nợ các tổ chức tín dụng như sau:

Tổ chức tín dụng	ĐVT	Tổng số tiền vay	Đã trả đến 31/12/2018	Còn lại đến 31/12/2018	Kế hoạch 2019-2023
1. BIDV Yên Bái	Triệu đồng	248.851	194.435	54.416	54.416
2. Agribank Yên Bái	Triệu đồng	7.000	2.000	5.000	5.000
Cộng	**Triệu đồng**	**255.851**	**196.435**	**59.416**	**59.416**

III. Những khó khăn và nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả SXKD:

Với kết quả sản xuất kinh doanh của các năm trong nhiệm kỳ, một số chỉ tiêu chưa đáp ứng được kế hoạch đặt ra, Ban điều hành đã nghiêm túc xem xét, đánh giá để từ đó chỉ ra những nguyên nhân dẫn tới kết quả sản xuất kinh doanh nêu trên. Những khó khăn và nguyên nhân khách quan, chủ quan được chỉ ra gồm:

1. Sản lượng sản xuất:

* Đối với Nhà máy xi măng:

- Do chủ động đầu tư chiều sâu nâng cao năng suất lò nung và chất lượng clinker; đồng thời do đầu tư lắp đặt thêm trạm nghiền, tăng năng lực nghiền xi măng nên sản lượng xi măng sản xuất tăng đều trong các năm, nhất là từ cuối năm 2016 đã vượt sản lượng so với kế hoạch đặt ra.

- Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật và công tác thị trường, nên sản phẩm xi măng sản xuất ra được tiêu thụ hết, vượt kế hoạch đề ra. Máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất được lựa chọn loại tốt, có chất lượng cao để thay thế đồng bộ và sửa chữa kịp thời, góp phần rất lớn trong việc tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và tạo uy tín của sản phẩm trên thị trường, nhất là ở 3 năm cuối nhiệm kỳ.

- Những nguyên nhân trên đã làm cho Nhà máy xi măng hoạt động ổn định, thời gian dừng lò ít, năng suất thiết bị đạt và vượt công suất thiết kế, tiêu hao điện, than giảm theo định mức, sản lượng sản xuất 3 năm cuối nhiệm kỳ đạt kế hoạch đề ra.

* Đối với Nhà máy chế biến $CaCO_3$:

Nhà máy chế biến $CaCO_3$ tuy đã được đầu tư thêm và cải tạo nâng cao năng suất các dây chuyền nghiền sản phẩm, nhưng do thiếu nguyên liệu sản xuất (đá trắng) khai thác không đủ, phải mua ngoài nhiều nên các dây chuyền thiết bị hoạt động không hết công suất, chưa đạt sản lượng như theo kế hoạch. Mặt khác, những năm gần đây thị trường bột cacbonat canxi cung vượt cầu, đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng sản xuất của Nhà máy.

* Đối với Xí nghiệp khai thác đá:

Do khó khăn trong khâu khai thác vì chất lượng mỏ không đồng đều, phải bóc tảy lớp vỏ nhiều, tỷ lệ thu hồi đá trắng đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật thấp; bên cạnh đó chưa đầu tư đúng mức vào khai thác mỏ nên sản lượng đá trắng khai thác đạt thấp, không đủ nguyên liệu phục vụ cho Nhà máy chế biến cacbonat canxi.

2. Doanh thu và sản lượng tiêu thụ:

* Đối với sản phẩm xi măng:

- Do làm tốt công tác thị trường (mặc dù lượng cung xi măng thừa so với cầu trên thị trường), nên thị phần tiêu thụ sản phẩm xi măng của Công ty được mở rộng, sản phẩm xi măng sản xuất ra đến đâu cơ bản tiêu thụ hết ở 3 năm cuối nhiệm kỳ. Nhưng do có sự ra đời của nhiều Nhà máy xi măng mới, với nguồn vốn lưu động dồi dào, lãi suất vay vốn đầu tư thấp, công suất lớn nên có sức cạnh tranh mạnh về giá bán, từ đó làm cho giá bán sản phẩm xi măng của Công ty thấp mà không thể tăng được (có nhiều thời điểm phải giảm giá bán); đây là nguyên nhân làm cho doanh thu tăng không tương ứng với sản lượng tiêu thụ của Công ty;

- Chính sách thắt chặt tín dụng và hạn chế đầu tư công cũng buộc Công ty khi tiêu thụ sản phẩm phải cân nhắc, lựa chọn khách hàng có năng lực về tài chính, các công trình đã được bố trí nguồn vốn, vì vậy đối tượng khách hàng được chọn lọc và thông qua các kênh phân phối nhằm giảm thiểu rủi ro trong khâu tiêu thụ sản phẩm;

- Giá bán sản phẩm tăng không kịp và tương ứng với chi phí đầu vào do tình trạng cạnh tranh khốc liệt giữa các đơn vị sản xuất – kinh doanh xi măng.

* Đối với sản phẩm $CaCO_3$:

Từ việc thiếu chủ động về nguồn nguyên liệu đá trắng phục vụ sản xuất, bên cạnh đó nhiều Nhà máy chế biến sản phẩm cùng loại trong khu vực ra đời, nên sản phẩm cacbonat canxi tiêu thụ trên thị trường trong và ngoài nước ở những năm gần đây có sự cạnh tranh khốc liệt, nhất là những doanh nghiệp ở Nghệ An, họ có lợi thế về vị trí, địa kinh tế, gần cảng xuất Nghi Sơn, chi phí vận chuyển thấp (chỉ bằng ½ so với chi phí của Công ty) nên giá bán của họ rất cạnh tranh trên thị trường. Giá bán sản phẩm của Công ty luôn bị cạnh tranh, phải giảm giá bán, nên doanh thu và sản lượng chế biến không đạt kế hoạch đề ra.

3. Chi phí giá vốn hàng bán cao, lợi nhuận gộp thấp dẫn tới kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch:

- Lợi nhuận gộp thấp do chi phí giá vốn hàng bán cao, các nguyên nhiên liệu đầu vào đều giữ ở mức cao (nhất là các loại nhiên liệu chính như Than, Điện...) đã làm tăng chi phí đột biến, trong khi đó giá bán không tăng được và thường xuyên phải điều chỉnh giảm theo giá bán trên thị trường. Giá thành sản phẩm cao, nhưng giá bán sản phẩm xi măng và sản phẩm cacbonat canxi không thể tăng tương ứng do tình trạng cạnh tranh mạnh trên thị trường. Trong nhiệm kỳ Ban Giám đốc điều hành đã điều chỉnh giá bán nhiều lần, có khi vừa điều chỉnh tăng trong một thời gian ngắn lại phải điều chỉnh giảm;

- Do thiếu vốn khi thực hiện các dự án đầu tư cấp thiết, để giảm giá thành sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, nhằm duy trì sản xuất, không phải đóng cửa Nhà máy; Công ty đã phải lấy vốn lưu động để dùng, do đó lượng vốn lưu động phục vụ trong sản xuất thiếu, dòng tiền về không đủ và không ổn định; dẫn tới việc Công ty không thể chủ động về tài chính để thực hiện việc tiết giảm chi phí như: việc lựa chọn nhà cung ứng vật tư, nguyên, nhiên liệu có chất lượng tốt, giá hợp lý nhằm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm...

Những nguyên nhân trên dẫn tới hiệu quả kinh doanh thấp, tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu chỉ đạt trung bình 8% trong nhiệm kỳ.

4. Dòng tiền về không ổn định và đầy đủ:

Do mất cân đối giữa các khoản vay trung và dài hạn; Phải lấy vốn lưu động để đầu tư dài hạn; tài sản đầu tư nhiều, vốn lưu động ít nên không đủ vốn phục vụ sản xuất, nợ đọng đối với các khách hàng cung cấp vật tư, nguyên nhiên vật liệu, kể cả các khoản nợ thuế, phí, tiền thuê đất, BHXH… dẫn tới việc Công ty không chủ động thực hiện các kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu, vật tư thay thế và các khoản cần chi khác, điều này ảnh hưởng rất lớn đến công tác điều hành và hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

5. Nguyên nhân chủ quan:

Công tác quản trị doanh nghiệp của Ban điều hành đã có nhiều cố gắng, thực hiện các cách thức để bố trí nguồn vốn phục vụ sản xuất, như phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, vay của các đối tượng đầu tư tài chính khác nhưng do vẫn chưa đủ.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH KỲ 2019-2023

Những năm tới được dự báo còn nhiều khó khăn và thách thức, tuy nhiên do đã rút được nhiều bài học kinh nghiệm trong quá trình quản lý điều hành trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban điều hành đưa ra những giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh trong thời gian tới với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

I. Các chỉ tiêu *(chưa dự tính có thêm các sản phẩm mới)*:

Các tiêu chí	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1- Doanh thu	Triệu đồng	656.764	689.602	724.082	760.286	798.301
2- Sản phẩm sản xuất						
- Xi măng + Clinker	Tấn	650.400	715.440	751.212	788.773	828.211
- Cacbonat canxi	Tấn	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000
3- Sản phẩm tiêu thụ						
- Xi măng + Clinker	Tấn	650.400	715.440	751.212	788.773	828.211
- Cacbonat canxi	Tấn	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000
4- Nộp thuế	Triệu đồng	20.405	21.017	21.648	22.297	22.966
5- Lợi nhuận	Triệu đồng	9.292	9.757	10.244	10.552	10.868
6-Thu nhập bình quân của người lao động	1.000 Đ/ N/ T	6.300	6.600	6.900	7.300	7.700
7- Mức trả cổ tức	%/vốn ĐL					

II. Các biện pháp và kiến nghị để thực hiện kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2019-2023:

- Đầu tư lắp đặt máy nghiền phụ gia xi măng, nhằm tăng sản lượng và ổn định chất lượng sản phẩm xi măng.

- Đầu tư cải tạo công nghệ tăng năng suất các dây chuyền sản xuất của Nhà máy chế biến cacbonat canxi, tăng cường chế biến sâu tạo ra sản phẩm mới.

- Tiếp tục cắt giảm chi phí sản xuất và các chi phí quản lý xuống mức tối thiểu để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quản lý các chi phí và tiêu hao vật tư, nguyên liệu theo định mức phù hợp. Tăng cường quản lý chặt chẽ công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhằm nâng cao năng suất thiết bị, nghiên cứu áp dụng hình thức khoán quản lý thiết bị tới từng người lao động.

- Đảm bảo thu xếp các nguồn vốn để duy trì và ổn định sản xuất đạt kế hoạch đề ra. Để thực hiện được nội dung này, Ban điều hành tiếp tục đàm phán với các tổ chức tín dụng để tăng hạn mức vay vốn lưu động. Tranh thủ vay vốn của các cổ đông, các bạn hàng và các cá nhân; đồng thời tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm giảm nợ đọng, tăng vòng quay của vốn.

- Nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý bằng các biện pháp thu gọn các đầu mối quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc; Áp dụng công nghệ thông tin viễn thông vào trong quản lý, điều hành sản xuất.

- Tổ chức tốt công tác tiêu thụ sản phẩm để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và ổn định dòng tiền về.

- Rà soát, chỉnh sửa lại toàn bộ hệ thống quy chế nội bộ, nội quy lao động cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty trong giai đoạn mới; phổ biến và kiên quyết thực hiện nghiêm túc những quy định trong nội quy, quy chế đã đề ra.

Với những nội dung trên, Ban Giám đốc Công ty báo cáo với Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:
- Quý cổ đông;
- Lưu TC - HC.

TM BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC

SĐKKD: 5200216647-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI
H. YÊN BÌNH - T. YÊN BÁI

Phạm Quang Phú